

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/HS-ST

Ngày 16 - 8 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Huynh.

Ông Nguyễn Văn Ba.

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hải, kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2019/TLST-HS, ngày 24 tháng 6 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2019/QĐXX-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/HS - QĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, tên gọi khác không, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1977 tại Nghệ An.

HKTT: Xóm 8, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Số E17, khu phố B, Phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1944; Vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1981; có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

-Bị hại: Bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1964 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp 7, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Chị Nguyễn Thị Hạnh Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2, Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990.

3, Cháu Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 15/11/2002.

4, Cháu Nguyễn Thị Thúy H, sinh ngày 29/6/2006.

Cùng địa chỉ: Ấp 7, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của cháu T, cháu H: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1957.

5. Công ty TNHH một thành viên H

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Văn Q, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 41 Trương Văn H, khu phố 2, đường T, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

-Người làm chứng: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, ông C, chị Đ, chị Q, ông Q, ông N vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Vào ngày 13/01/2019 Tài điều khiển xe ô tô biển số 51C-738.54 kéo romooc, biển số 51R-306.95 lưu thông trên đường quốc lộ 51 hướng B đi V. Đến 06 giờ 10 phút cùng ngày khi đến km 23 + 800, Tài điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải đi về hướng huyện N thì va chạm vào xe mô tô biển số 84F5-8203 do bà Đặng Thị Thu H điều khiển lưu thông hướng B đi V. Hậu quả chị Hà tử vong tại hiện trường.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là giao lộ ngã 3 (quốc lộ 51 và đường 25B) mặt đường thảm nhựa phẳng.

Sau khi xảy ra tai nạn hiện trường còn để lại các dấu vết và vị trí phương tiện được ghi nhận và mô tả như sau:

1. Vết cày xe mô tô biển số 84F5-8203. Sau tai nạn hiện trường để lại vết cày đứt quãng liên tiếp. Đầu vết cày đến mép đường chuẩn là 0m30. Đầu vết cày đến xe mô tô (2) là 5m50.

2. Xe mô tô biển số 84F5-8203. Sau tai nạn xe ngã về bên phải, đầu xe quay chếch về hướng huyện N, đuôi xe quay chếch về hướng Quốc lộ 51, trục bánh xe trước đến mép đường chuẩn là 4m10, trục bánh xe trước xe mô tô (2) đến bánh sau cùng bên phải rơ mooc xe ô tô (5)

là 1m50. Trục bánh xe sau đến mép đường chuẩn là 3m40.

3. Biển số xe 84F5-8203. Sau tai nạn biển số rời khỏi xe mô tô nằm dưới mặt đường cách mép đường chuẩn là 3m và cách xe mô tô (2) là 2m70.

4. Nạn nhân. Sau tai nạn, nạn nhân chết tại hiện trường trong tư thế nằm úp mặt xuống đất. Đỉnh đầu nạn nhân đến mép đường chuẩn là 1m80. Đỉnh đầu nạn nhân đến trục bánh xe sau xe mô tô (2) là 2m30.

5. Xe ô tô biển số 51C-738.54 kéo rơ mooc biển số 51R-306.95. Sau tai nạn đầu xe quay chéo về hướng Nhon Trạch, đuôi xe quay chéo về hướng Quốc lộ 51. Trục bánh xe trước bên trái đến mép đường chuẩn là 9m10. Trục bánh xe sau bên trái đến mép đường chuẩn là 6m20. Trục bánh xe sau cùng bên trái rơ mooc đến mép đường chuẩn là 1m80. Trục bánh xe trước bên phải đến mép đường chuẩn là 4m10. Trục bánh xe sau bên phải đến mép đường chuẩn là 0m20.

Trục bánh xe trước bên phải xe ô tô (5) đến móc cố định là 17m30.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 015/TT/2019 ngày 22/01/2019 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế Đồng Nai kết luận: Nguyên nhân tử vong của Đặng Thị Thu H do đa chấn thương.

Chấn thương sọ não hở gây vỡ toác xương hộp sọ, vỡ nát sán sọ, rách màng não, dập thoát toàn bộ tổ chức não ra ngoài.

Chấn thương mặt gây gãy vỡ toàn bộ khối xương hàm mặt.

Kết hợp chấn thương gãy gãy hở 1/3 trên cẳng tay trái, gãy 1/3 giữa xương cánh tay phải và gãy 1/3 dưới cánh tay trái.

Tại kết luận giám định số 1041/C09B ngày 15/02/2019 của Viện khoa học hình sự - Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Dấu vết trượt sạch bụi dạng vân vải mặt ngoài tấm kim loại bảo vệ bên phải gầm rơ mooc biển số 51R-306.95 có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với nạn nhân khi nạn nhân chưa ngã xuống đường.

Dấu vết trượt xước, biến dạng các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 84F5-8203 (ốp tay lái, đầu tay lái, cần gương, phía trước cần sang số và để chân trước) có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với mặt đường.

Dấu vết trượt xước, rách thùng mặt ngoài bánh ngoài bên phải trục 1 rơ mooc biển số 51R-306.95 có chiều từ mặt lặn vào tâm bánh, ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp dấu vết trượt xước, biến dạng bám chất màu đen các chi tiết phía sau bên phải xe mô tô biển số 84F5-8203 (gác – ba – ga, đuôi xe) có chiều từ sau về trước, từ phải sang trái. Sau va chạm xe mô tô biển số 84F5-8203 tiếp tục hất xoay ngã phải và trượt trên mặt đường.

Dấu vết trượt xước đầu tay lái và gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 84F5-8203 phù hợp va chạm với mặt đường.

Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và các tài liệu kèm theo, xác định:

Khi va chạm, xe ô tô biển số 51C-738.54 kéo rơ moóc biển số 51R-306.95 chuyển động trên Quốc lộ 51, hướng B rẽ phải đi N, xe mô tô biển số 84F5-8203 chuyển động cùng chiều bên phải.

Không phát hiện dấu vết va chạm giữa các phương tiện trên với phương tiện khác.

Phương tiện liên quan đến vụ án: Xe ô tô biển số 51C-738.54 kéo rơ moóc biển số 51R-306.95 đã trả lại cho chủ sở hữu. Đối với xe mô tô biển số 84F5-8203 đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại cáo trạng số 91/CT -VKSLT, ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 14 tháng đến 16 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa gia đình bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô ghi tên Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Bị cáo điều khiển xe ô tô lưu thông trên đường quốc lộ 51 hướng B đi V, khi đến đoạn đường km 23 + 800, bị cáo điều khiển xe chuyển

hướng rẽ phải đi về hướng huyện N thì va chạm vào xe của bị hại đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã mô tả. Bị cáo thống nhất với bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 015/TT/2019 ngày 22/01/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai, bị cáo không có ý kiến gì.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo theo quy định tại theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Lẽ ra khi điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, bị cáo phải tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ, chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác. Bị cáo không quan sát kỹ nên khi cho xe chuyển hướng phần romooc phía sau đã va chạm vào xe mô tô biển số 84F5-8203 do bà Đặng Thị Thu H điều khiển đi cùng chiều, làm cho bà H tử vong tại chỗ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi gây thiệt hại về tính mạng của người khác.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo có nhân thân tốt, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo xác nhận, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cha mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L có thu giữ của bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Văn T, do về phần dân sự đã thỏa thuận bồi thường xong nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, nếu bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T số 790129224741.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UB.TVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

6. Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm chị Nguyễn Thị Hạnh Đ, anh Nguyễn Văn Q, cháu Nguyễn Thị Bích T, cháu Nguyễn Thị Thúy H, Công ty TNHH một thành viên H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Long Thành;
- Viện KSND tỉnh Đồng Nai;
- CCTHADS huyện Long Thành;
- Cơ quan điều tra CA H. Long Thành;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên

